

KIỂM ĐỊNH VÙNG 1.300

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Bán lẻ năm 2025

Bộ Công Thương dự báo, năm 2025, quy mô thị trường bán lẻ tăng lên 350 tỷ USD. Dự báo tăng lên 488.08 tỷ USD vào năm 2029, tương ứng với mức tăng trưởng CAGR giai đoạn 2024 - 2029 là 12,05%

Các kênh bán hàng thương mại trực tuyến và hiện đại đang dần chiếm ưu thế, giúp tiếp cận tốt hơn người tiêu dùng nông thôn và mở rộng tệp khách hàng. Mô hình chiến lược đa kênh kết hợp trải nghiệm mua sắm đã thu hút khách hàng chuyển từ chợ truyền thống sang các kênh bán lẻ hiện đại, giảm sự phụ thuộc vào vị trí địa lý. Ngoài ra, nhu cầu mua sắm tăng mạnh khi thu nhập người dân ngày càng cải thiện.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 7,81 điểm trong phiên 24/02 kết phiên ở mức 1.304,56 điểm. Thanh khoản tăng 20,5% so với phiên giao dịch ngày 25/02. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 259 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.290-1.310 điểm trong phiên giao dịch ngày 25/02. VN-Index mở phiên giao dịch đầu tuần tích cực khi kết phiên vượt ngưỡng 1.300 với thanh khoản tăng mạnh. Tuy nhiên, dòng vốn ngoại tiếp tục rút khỏi thị trường, cùng với áp lực chốt lời gia tăng khi chỉ số vượt qua vùng quá mua, khiến tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng. Mặc dù đà tăng hiện tại vẫn khả quan, nhưng sự tăng trưởng liên tục và thoái vốn từ các cổ phiếu bất đáy gần đây có thể dẫn đến nguy cơ điều chỉnh mạnh trong thời gian tới. NĐT ưu tiên chiến lược quan sát và chốt lời ngắn hạn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

MWG

Khuyến nghị: **Mua**TP: **65.000 VND** | UPSIDE: **+12%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.304,56	0,60
KLCP (triệu CP)	892,36	20,50
GTGD (tỷ VND)	21.097	32,38
Khớp lệnh	18.549	28,20
Thỏa thuận	2.547,9	73,65
HNX-Index		
Đóng cửa	238,49	0,39
KLCP (triệu CP)	62,43	-13,26
GTGD (tỷ VND)	1.154,6	5,26
UPCoM		
Đóng cửa	100,21	-0,40
KLCP (triệu CP)	69,46	-6,31
GTGD (tỷ VND)	1.044,8	24,93

Diễn biến TTCK Mỹ: Trong phiên giao dịch thường kỳ hôm thứ Hai, cổ phiếu của các công ty công nghệ chủ chốt đã kéo S&P 500 và Nasdaq giảm trong phiên.

Thế giới: Cơ quan Đại diện thương mại Mỹ (USTR) đề xuất thu phí mới lên đến 1 triệu đô la cho mỗi chuyến tàu ghé cảng ở Mỹ của các hãng vận tải biển của Trung Quốc. Các hãng không phải của Trung Quốc cũng đối mặt các mức phí cao mới khi ghé cảng của Mỹ nếu đội tàu của họ có bất kỳ tàu nào được đóng tại Trung Quốc. Mức phí ghé cảng cao là một phần trong nỗ lực của Mỹ nhằm ứng phó sức mạnh thống trị của ngành công nghiệp hàng hải và đóng tàu Trung Quốc. Kế hoạch được đưa ra sau cuộc điều tra của USTR về hoạt động đóng tàu và hàng hải của Trung Quốc được khởi xướng vào tháng 3-2024 theo yêu cầu của các công đoàn lao động Mỹ. Hồi tháng 1-2025, USTR kết luận, sự thống trị của Trung Quốc trong ngành hàng hải, đóng tàu và hậu cần làm suy yếu khả năng cạnh tranh hoặc hạn chế thương mại của Mỹ. Theo USTR, thị phần đóng tàu thương mại của Trung Quốc đã tăng từ dưới 5% tổng dung tích của đội tàu toàn cầu vào năm 1999, lên hơn 50% vào năm 2023. Tính đến tháng 1 năm ngoái, Trung Quốc sở hữu 19% đội tàu thương mại của thế giới và kiểm soát sản lượng 95% thị phần sản xuất container.

Việt Nam: Theo phản ánh của các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cá ngừ, một trong những nguyên nhân tác động mạnh tới xu hướng xuất khẩu cá ngừ là thiếu nguyên liệu, đặc biệt là nguồn nguyên liệu có xuất xứ thuần túy (được đánh bắt bởi đội tàu trong nước). Cụ thể, từ sau khi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2029 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản có hiệu lực vào ngày 19/5/2024, với quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác (biện pháp quản lý) chưa phù hợp đối với các loài hải sản, trong đó có cá ngừ vằn, đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của ngư dân và doanh nghiệp, gia tăng thêm các gánh nặng kinh tế cho chuỗi sản xuất liên quan. Điều đáng chú ý là cá ngừ vằn ngâm dầu đóng hộp nhập khẩu vào Mỹ đang phải chịu mức thuế từ 12,5% đến 35%, trừ khi một quốc gia có thỏa thuận được hưởng ưu đãi hoặc giảm thuế khi xuất khẩu sang thị trường này. Hiệp định Thương mại Mỹ - Mexico - Canada (gọi tắt USMCA), được ông Trump ký vào năm 2020 vẫn có hiệu lực, theo đó Mexico và Canada được hưởng mức thuế ưu đãi đối với nhiều sản phẩm bao gồm cả cá ngừ.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm xuống mức 25.470.

Cà phê: Giá cà phê hôm nay (24-2) lúc 8 giờ cập nhật ở mức 134.000 đồng/kg, cách đỉnh lịch sử cuối tháng 4-2024 chỉ 400 đồng/kg. Tháng 1 và nửa đầu tháng 2-2025, dù trùng kỳ nghỉ Tết, lượng hàng xuất khẩu vẫn tăng mạnh so với các tháng trước, nhưng vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024.

BFC: ĐQT CTCP Phân bón Bình Điền đã thông qua nghị quyết chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Theo đó, ngày 25/03 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để các cổ đông BFC tham gia ĐHĐCĐ thường niên 2025 - dự kiến tổ chức trong tháng 4/2025. Thời gian chính thức sẽ được công ty thông báo sau. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu đạt hơn 7.400 tỷ đồng, giảm 21% so với thực hiện năm 2024. Lãi trước thuế 281 tỷ đồng, giảm gần phân nửa thực hiện năm trước. Về chỉ tiêu sản lượng, ước tính sản lượng sản xuất 605.000 tấn; sản lượng tiêu thụ cũng ước đạt 605.000 tấn. Phân bón Bình Điền đặt kế hoạch kinh doanh giảm đi đáng kể trong khi năm 2024 công ty đạt kết quả kinh doanh vượt trội. Về kết quả kinh doanh năm 2024, Phân bón Bình Điền đạt gần 9.500 tỷ đồng tổng doanh thu, tăng trưởng 9% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế hơn 531 tỷ đồng, tăng 170% so với năm trước. Đây là con số lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay của doanh nghiệp này. Năm 2024, công ty phân bón này đặt mục tiêu tổng doanh thu 7.137 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 210 tỷ đồng. Theo đó, đơn vị đã lần lượt vượt 33% mục tiêu doanh thu và vượt 153% chỉ tiêu về lợi nhuận.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.983,25	-0,50	1,95
DJIA	43.461,21	0,08	2,52
Nasdaq	19.286,99	-1,21	0,03
Shanghai	3.373,03	-0,18	3,39
Hang Seng	23.341,61	-0,58	18,95

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.951,79	0,61	11,05
Dầu WTI	70,86	0,65	-3,10
Dầu Brent	74,81	0,51	-1,44
Than	102,00	-1,45	-18,56
Đồng	4,5061	-0,65	12,92
Quặng sắt	107,13	0,00	3,40
Thép	454,82	-0,04	1,70

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,73	0,08	-2,34
USD/JPY	149,81	0,32	-4,86
USD/CNY	7,2534	0,01	-1,19
EUR/USD	1,0463	0,03	1,93
GBP/USD	1,2618	-0,12	1,93

MWVG

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (22/02/2025)

58.400

Giá mục tiêu ngắn hạn

65.000

Tiềm năng tăng trưởng

12%–15%

Vùng mua

56.800–58.000

Ngưỡng cắt lỗ

<54.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, MWG với doanh thu đạt 134.341 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước và vượt 107% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.733 tỷ đồng, tăng hơn 21 lần so với năm 2023. Sự tăng trưởng doanh thu đến từ hầu hết các ngành hàng, trong đó, nhóm điện thoại, điện lạnh, thực phẩm tiêu dùng đóng góp đáng kể.

Chuỗi Thế giới di động (TGDD, bao gồm Topzone) và Điện Máy Xanh (ĐMX) duy trì ổn định: Dù số lượng cửa hàng TGDD và ĐMX giảm hơn 200 điểm so với năm trước nhưng hiệu quả kinh doanh trên mỗi cửa hàng cải thiện rõ rệt. Doanh thu toàn hệ thống hai chuỗi này đạt 89.500 tỷ đồng, đóng góp 66,7% tổng doanh thu của MWG. Với chiến lược “Giảm lượng – Tăng chất”, kỳ vọng MWG tiếp tục cải thiện hiệu quả kinh doanh của 2 chuỗi TGDD và ĐMX, giúp duy trì tăng trưởng ổn định.

Bách hóa xanh (BHX) tiếp tục mở rộng mạnh mẽ trong năm 2025: Chuỗi BHX cũng đã bắt đầu có lãi từ Quý 2 và tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận các quý sau đó. Riêng trong Q4/2024, BHX ghi nhận lợi nhuận khoảng 110 tỷ đồng, qua đó lãi khoảng 207 tỷ đồng trong cả năm 2024. Chuỗi đã bắt đầu mở rộng ra miền Trung và kỳ vọng sẽ nhanh chóng tăng độ phủ tại khu vực này. Theo kế hoạch, MWG kỳ vọng sẽ mở mới 200 – 400 cửa hàng BHX ở cả thị trường miền Nam lẫn miền Trung trong năm 2025

Chuỗi nhà thuốc An Khang. Sau quá trình tái cấu trúc, An Khang đã ghi nhận những tín hiệu tích cực và đặt mục tiêu hòa vốn vào quý II/2025. Việc mở rộng hệ thống nhà thuốc sẽ được thực hiện một cách thận trọng, chỉ khi mô hình kinh doanh đạt sự ổn định tài chính.

Chuỗi Erablue đạt được bước tiến mới tại thị trường Indonesia: Erablue bắt đầu có lãi 329 triệu đồng trong Quý 3 và tiếp tục ghi nhận 2,5 tỷ đồng lợi nhuận trong Quý 4, đánh dấu bước khởi đầu thành công tại thị trường tiềm năng. Hiện Erablue có 87 cửa hàng, và đặt mục tiêu mở thêm 150 cửa hàng trong năm 2025.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MWG đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn và cố gắng lấy lại mốc MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Bán lẻ
Biến động giá 1Y	42.710–70.800
KLGDBQ 10D (CP)	7.358.090
Vốn hóa (tỷ đồng)	84.912,23
BVPS	18.983
P/E (lần)	22,84
P/B (lần)	3,06
EPS (VND)	2.544,34
SL CPLH (triệu CP)	1.461,48
Tỷ lệ free-float (%)	80,0
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	44,62
ROA (%)	5,71
ROE (%)	14,57

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VRE	Theo dõi	16,9–17,1			19.000	16.100			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			10,2%
2	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			11,6%
3	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			19,2%
4	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			6,1%
5	VPB	Nắm giữ	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			6,8%
6	GMD	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			0,0%
7	PVD	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			6,5%
8	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			8,1%
9	IDC	Nắm giữ	53,8–54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			5,2%
10	PLX	Nắm giữ	39,0–39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			8,6%
11	MBS	Nắm giữ	27,0–27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			6,9%
12	BMI	Nắm giữ	20,4–20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			5,6%
13	DPG	Nắm giữ	45,5–46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			3,4%
14	VHC	Nắm giữ	68,8–69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			1,6%
15	DRC	Nắm giữ	27,9–28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600			1,1%
16	PDR	Nắm giữ	18,7–19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			1,3%
17	DXG	Nắm giữ	14,7–14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000			4,1%
18	TV2	Nắm giữ	31,2–31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000			12,6%
19	TCH	Nắm giữ	15,1–15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			7,6%
20	VCS	Nắm giữ	58,5–59,4	24/02/2025	58.600	67.000	57.000			2,2%
21	HDB	Nắm giữ	22,7–23,0	24/02/2025	22.950	26.000	21.800			2,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
4	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
5	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
6	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
7	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
8	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
9	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
10	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
11	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
12	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
13	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
14	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
15	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
16	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
17	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%
18	VIB	Chốt lời	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400	18/02/25	20.600	4,8%
19	LCG	Chốt lời	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800	18/02/25	10.950	4,3%
20	DDV	Nắm giữ	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400	21/02/25	19.600	5,4%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.